

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tài sản đấu giá:

1.1. Tài sản 1:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 819, tờ bản đồ số 2a ở xóm 3, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã Nghĩa Sơn, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DH 189466 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình) cấp ngày 08/12/2022 tên ông Phạm Văn Thanh và Nguyễn Thị Lan, có diện tích là 91m² trong đó đất ONT: 91m²; đất có các chiều như sau: phía Nam giáp đường dong xóm dài 4,7m; phía Bắc giáp thửa đất số 818, dài 4,7m; phía Đông giáp thửa đất số 820, dài 20m; phía Tây giáp thửa đất số 234, dài 19,2m có giá trị là **795.431.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng)**.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên gồm: 01 đại mái tôn, diện tích 15,5m²; 01 nhà ở 2 tầng khép kín có diện tích là 76,5m²; tường nhà phía Đông tiếp giáp thửa đất số 820 dài 16,5m; tường nhà phía Tây tiếp giáp thửa đất số 234 dài 16,1m có giá trị là **750.087.443 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng)**.

Tổng cộng giá trị quyền sử dụng đất và các công trình gắn liền với đất nêu trên là 1.545.518.443 đồng. Làm tròn là 1.545.518.000 đồng (*Một tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*).

1.2. Giá khởi điểm tài sản 1 là: 1.545.518.000 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm mười tám nghìn đồng).

2.1. Tài sản 2:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 20 tại xóm 9, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DH 187659, sổ vào sổ cấp GCN: CS00291 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định (nay là Sở Nông

nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình) cấp ngày 31/10/2022 mang tên ông Phạm Văn Thanh, có diện tích là 105m² trong đó đất ONT: 80m²; đất CLN: 25 m². Đất có các chiều như sau: phía Bắc giáp đường dong xóm dài 5,0m; phía Nam giáp thửa đất số 166, dài 5,0m; phía Đông giáp thửa đất số 163, dài 21m; phía Tây giáp đất hộ bà Phạm Thị Hoa, dài 21m có giá trị là 547.365.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

2.2. Giá khởi điểm tài sản 2 là: 547.365.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

3.1. Tài sản 3:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 20 tại địa chỉ: xóm 9, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DH 187672, số vào sổ cấp GCN: CS00304 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình) cấp ngày 31/10/2022 mang tên ông Phạm Văn Thanh, có diện tích là 100m² trong đó đất ONT: 80m²; đất CLN: 20m². Đất có các chiều như sau: phía Bắc giáp thửa đất số 174, dài 20m; phía Nam giáp thửa đất số 10, dài 20m; phía Đông giáp đường dong, dài 05m; phía Tây giáp thửa đất số 6, dài 05m có giá trị là 403.500.000 đồng (*Bốn trăm linh ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

3.2. Giá khởi điểm tài sản 3 là: 403.500.000 đồng (*Bốn trăm linh ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh VNA, trụ sở công ty: Số 50, LK3, Khu đô thị Đại Thanh, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Chi nhánh Nam Định – Công ty đấu giá hợp danh VNA, trụ sở: xóm Cầu Đôi, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình.

Tổng số điểm: 98 điểm.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do đương sự thỏa thuận lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh VNA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0

4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền</i>	

	<i>kê đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	<i>5,0</i>
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	6,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	2,0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	2,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	0
4.	<i>Tiêu chí khác</i>	2,0
	Tổng	98

Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của THADS tỉnh Ninh Bình (để đăng tải);
- Cổng TTĐT của Cục quản lý THADS (để đăng tải);
- Viện kiểm sát nhân dân Ninh Bình;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Trần Thị Nụ).

CHẤP HÀNH VIÊN**Trần Thị Nụ**